

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ “NƯỚC VÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN” LỚP MGG 3TC1

Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 14 tháng 04 năm 2025 đến ngày 02 tháng 05 năm 2025.

Tuần 1: Sự kì diệu của nước

Tuần 2: Một số hiện tượng tự nhiên

Tuần 3: Bé với mùa hè.

MỤC TIÊU		NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG	SỬA ĐỔI BỔ SUNG
2 tuổi	3 tuổi			
I. Phát triển thể chất				
1. Cân nặng bình thường của trẻ trai: 11,3 - 18,3 kg; trẻ gái: 10,8 - 18,1kg		- Trẻ đạt được cân nặng so với tuổi.	- Trẻ đạt được cân nặng so với tuổi.	
*Phát triển vận động 3. Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	*Phát triển vận động 3. Thực hiện đầy đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Trẻ tập được các động tác theo các bài hát, bản nhạc của chủ đề dưới nhiều hình thức khác nhau + Hô hấp + Tay - vai + Bụng - lườn. + Chân - bật	* Dạy trẻ thông qua các HĐ: BTPTC: Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp + Hô hấp: Hít vào, thở ra. + Tay 1: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, dang ngang. + Tay 4: Hai tay đánh chéo nhau về phía trước và ra sau. + Bụng 1: Đứng cúi về trước. + Bụng 5: Đứng nghiêng người sang bên kết hợp tay đưa cao. + Chân 2: Bật tách-chụm chân tại chỗ + Chân 3: Tùng chân đưa lên trước, ra sau, sang ngang. - Tập theo lời ca: Cho tôi đi làm mưa với; nắng sớm, trời nắng trời mưa. - TCVĐ: Kéo co	

5. Có khả năng kiểm soát được vận động.	5. Kiểm soát được vận động:	+ Đi theo đường đích dắc	- Hoạt động học + Đi theo đường đích dắc + Bật tại chỗ, Ném xa bằng 1 tay	
6. Biết phối hợp tay - mắt trong vận động	6. Phối hợp tay - mắt trong vận động.	+ Bật tại chỗ, ném xa bằng 1 tay.		
*Dinh dưỡng và SK 15. Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi,...	*Dinh dưỡng và SK 15. Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi,...	- Hành vi văn minh trong ăn, uống, sinh hoạt hằng ngày (Uống nước đã đun sôi, rót vừa lượng nước để uống, tự uống khi khát.). - Ăn hết khẩu phần, không kén chọn thức ăn, không xúc thức ăn của mình sang bát của bạn, nhặt thức ăn rơi vãi và bỏ vào đĩa.	* Dinh dưỡng và sức khỏe - Trò chuyện với trẻ trong giờ ăn trưa, ăn quà chiều có những hành vi tốt trong ăn, uống: Ăn hết xuất, không kén chọn thức ăn, không xúc thức ăn của mình sang bát của bạn, nhặt thức ăn rơi vãi và bỏ vào đĩa. - Hướng dẫn trẻ uống nước đã đun sôi, rót vừa lượng nước để uống, tự uống khi khát.	
17. Biết tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun nước, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở.	17. Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun nước, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	
18. Bước đầu biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở.	18. Biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở.	- Không tự lấy thuốc uống - Không leo trèo bàn ghế, lan can - Không nghịch vật sắc nhọn.	- Không tự lấy thuốc uống - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch vật sắc nhọn.	
II. Phát triển nhận thức				
*Khám phá khoa học 20. Trẻ bước đầu biết quan tâm, hứng thú với	*Khám phá khoa học 20. Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện	- Quan sát sự vật, hiện tượng xảy ra xung quanh trẻ. - Tìm hiểu về một số hiện	*Dạy trẻ thông qua các hoạt động học:	

các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng	tượng xung quanh trẻ: Không khí, ánh sáng... - Đặc điểm về mùa, trang phục,...	- Trò chuyện về một số nguồn nước (EL21) - Trò chuyện về đất, đá, cát, sỏi (EL3)
22. Làm thử nghiệm đơn giản theo khả năng của trẻ với sự giúp đỡ của người lớn	22. Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi	- Thả các vật vào nước để biết chìm hay nổi. - Chong chóng gió, thổi bóng xà phòng,.. - Làm một số thí nghiệm đơn giản.	- Hoạt động ngoài trời - Hoạt động chiều
25. Trẻ biết một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi, trò chuyện dưới sự gợi mở của cô giáo.	25. Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống. - Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày. - Ích lợi của nước với đời sống con vật, cây. - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày.	
26. Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo theo khả năng của trẻ.	26. Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.		
*Làm quen với toán 28. Đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu	*Làm quen với toán 28. Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm	- Một và nhiều	*Dạy trẻ thông qua các hoạt động học - Một và nhiều

thị số lượng dưới sự hướng dẫn của cô giáo.	vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.			
36. Xác định được tay phải, tay trái của bản thân.	36. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân.	- Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân. - Hoạt động ngoài trời - Hoạt động chiều	
III. Phát triển ngôn ngữ				
*Nghe hiểu lời nói 45. Trẻ biết từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả,...	*Nghe hiểu lời nói 45. Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	- Trẻ nghe, hiểu lời nói của cô qua các từ gần gũi, quen thuộc: rau, củ, quả, hoa, cây xanh...	
46. Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại theo khả năng của trẻ	46. Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? Cái gì? ở đâu? Khi nào?	- Hoạt động LQTV: Làm quen các từ tiếng việt: EL21, EL24, EM23. - Hoạt động ngoài trời - Hoạt động vui chơi - Hoạt động chiều	
*Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày 48. Trẻ bước đầu nói được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	*Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày 48. Sử dụng các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.		
51. Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao,... với sự giúp đỡ của cô giáo.	51. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao,...	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		
			*Dạy trẻ thông qua các hoạt động học - Thơ:	

52. Kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn theo khả năng của trẻ	52. Kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của chuyện đã được nghe. - Kể lại chuyện đã được nghe có sự giúp đỡ	+ Mưa + Thỏ con và mặt trăng - Truyện + Biển, sông và suối
55. Trẻ nói rõ ràng, đủ nghe.	55. Nói đủ nghe, không nói lí nhí	Nói rõ ràng, mạch lạc, đủ nghe.	
*Làm quen với đọc, viết 58. Thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc theo ý thích và theo khả năng.	*Làm quen với đọc, viết 58. Thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc.	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt. - Giữ gìn sách.	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt. - Giữ gìn sách.
IV. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội			
61. Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	61. Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Chơi hòa thuận với bạn. - Chờ đến lượt. - Lao động tự phục vụ.	* HĐVC - Góc phân vai: Gia đình, bán hàng. - Góc xây dựng: Xây đài phun nước, xây công viên, xây bể bơi. - Góc sách truyện: Xem tranh ảnh, sách truyện về CĐ: Nước và HTTN.
62. Thực hiện một số công việc đơn giản được giao.	62. Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,..).		- Góc tạo hình: Vẽ, tô màu, nặn, xé dán về chủ đề nước và HTTN. - Góc âm nhạc: Chơi với các dụng cụ âm nhạc. Hát, múa các BH trong chủ đề nước và HTTN - Góc thiên nhiên: Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh.
70. Chơi thân thiện cạnh trẻ khác: Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	70. Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- Chơi hòa thuận với bạn	

71. Thích thú quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây theo khả năng của trẻ.	71. Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	- Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định.	*Trò chơi có luật - TCVĐ: Kéo co, Trời nắng, trời mưa. - TCHT: Chai có đựng gì không; Vật nào nổi, vật nào chìm. - TCDG: Rồng rắn lên mây, Lộn cầu vòng, Chi chi chành chành. *GDKNS - Dạy trẻ kĩ năng phòng tránh đuối nước - Cần làm gì khi xảy ra mưa giông, sấm sét - HĐTN - Chơi với cát, đá, sỏi	
72. Bỏ rác đúng nơi quy định theo cô hướng dẫn.	72. Bỏ rác đúng nơi quy định.			

V. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

*Âm nhạc 73. Vui sướng, vỗ tay khi nghe các âm thanh, gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng gần gũi với trẻ.	*Âm nhạc 73. Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* Âm nhạc - Hoạt động học. - Hát + VĐ + Mùa hè đến + Trời nắng, trời mưa - Nghe hát: + Mưa rơi + Cho tôi đi làm mưa với - Trò chơi âm nhạc + Đi theo nhịp điệu (EL20). + Ai đoán giỏi (EL26)	
--	---	---	--	--

74. Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện theo khả năng của trẻ.	74. Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc, bài thơ, câu chuyện (nhạc thiếu nhi, dân ca).		
76. Biết hát theo một vài bài hát, bản nhạc quen thuộc, đơn giản.	76. Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.		
77. Biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc theo khả năng và theo các anh chị.	77. Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.		
*Tạo hình 79. Thích tô màu, vẽ, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)	*Tạo hình 79. Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	Sử dụng một số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Tạo hình - Hoạt động học + Vẽ ông mặt trời (Mẫu) + Vẽ mưa (Ý thích) - Hoạt động vui chơi - Hoạt động ngoài trời	
83. Nhận xét các sản phẩm tạo hình theo khả năng của trẻ.	83. Nhận xét các sản phẩm tạo hình.	Nhận xét sản phẩm tạo hình.		
85. Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích dưới sự hướng dẫn của cô giáo	85. Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.		

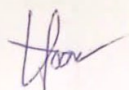
74. Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện theo khả năng của trẻ.	74. Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc, bài thơ, câu chuyện (nhạc thiếu nhi, dân ca).		
76. Biết hát theo một vài bài hát, bản nhạc quen thuộc, đơn giản.	76. Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.		
77. Biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc theo khả năng và theo các anh chị.	77. Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.		
*Tạo hình 79. Thích tô màu, vẽ, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)	*Tạo hình 79. Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	Sử dụng một số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Tạo hình - Hoạt động học + Vẽ ông mặt trời (Mẫu) + Vẽ mưa (Ý thích) - Hoạt động vui chơi - Hoạt động ngoài trời	
83. Nhận xét các sản phẩm tạo hình theo khả năng của trẻ.	83. Nhận xét các sản phẩm tạo hình.	Nhận xét sản phẩm tạo hình.		
85. Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích dưới sự hướng dẫn của cô giáo	85. Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.		

86. Nói tên cho sản phẩm tạo hình theo sự gợi ý của cô giáo.	86. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Đặt tên cho sản phẩm của mình.		
--	------------------------------------	--------------------------------	--	--

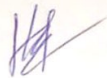
Pha Long, ngày 01 tháng 4 năm 2025

Người xây dựng kế hoạch

GVCN

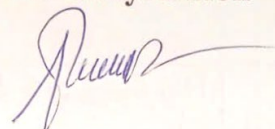


Vũ Thị Thanh Loan



Hà Thị Lê

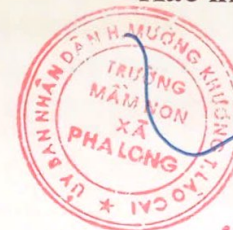
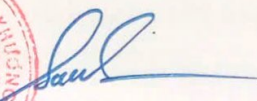
Phê duyệt của chuyên môn



Phạm Thị Huệ

Pha Long, ngày 3 tháng 4 năm 2025

Xác nhận BGH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Cúc